

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày 29 - 02-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khải và bà Vũ Thị Kim Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST- HS ngày 24 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Văn S1, sinh ngày 03/01/1995, tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Kỳ Thủy, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Bùi Thị X; vợ: Lê Thị Thanh T1; con: 02 con; tiền sự: Không; tiền án: 01, Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 235/2023/HSST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt Phạm Văn S 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 18/9/2023, S đã thi hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo S phạm tội trong thời gian chấp hành hình phạt tù 18 tháng cho hưởng án treo của bản án sơ thẩm số 235/2023/HSST ngày 14/9/2023. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Việt H1, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Hùng 1, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vinh Phúc (có mặt);

Người làm chứng: Ông Phùng Văn C, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ dân phố Mậu Lâm, phường Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn S là lái xe thuê cho chị Nguyễn Thị K ở Chung cư Gemek 1, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 16/10/2023, S điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mercedes màu trắng, BKS: 30F-837.67 chở chị K đi từ nhà ở xã An Khánh đến sân Golf Đầm Vạc thuộc xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để chơi Golf. Khi đến sân Golf thì chị K xuống xe để chơi Golf, S tiếp tục điều khiển xe ô tô trên đi đến xã Đồng Tỉnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc để chở mẹ đẻ và con trai của chị K đến trường học Vinhomes ở phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, S một mình điều khiển xe ô tô quay lại sân Golf Đầm Vạc, đỗ xe ở khu vực dừng đỗ ô tô rồi đi bộ dọc bờ hồ trong khuôn viên sân Golf để chờ chị K. Khi S đi bộ qua chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu bạc, BKS: 88A-060.32 của anh Nguyễn Việt H1 đang đỗ ở bãi đỗ xe ô tô của nhân viên sân Golf. S quan sát thấy trên mặt taplo của xe ô tô có để một chiếc ví da màu đen nên S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ví trên. S đi đến sát cánh cửa xe bên ghế lái, quan sát xung quanh không có người qua lại, S mở cửa thì thấy cửa không khóa nên S ngò vào vị trí ghế lái, đóng cửa xe rồi dùng tay phải cầm chiếc ví da màu đen hình chữ nhật kích thước khoảng (20x10) cm, mở kéo khóa ví thấy bên trong ví có một tập tiền mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng được buộc dây nịt. S liền cầm tập tiền đút vào túi quần bên trái đang mặc rồi để lại ví da lên mặt táp lô xe như vị trí ban đầu. Sau đó, S đi ra khỏi xe, đóng cửa xe ô tô rồi đi bộ xung quanh khuôn viên của sân Golf. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, S điều khiển xe ô tô, BKS: 30F-837.67 chở chị K đến nhà khách Tỉnh ủy Vĩnh Phúc thuộc phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên để ăn trưa. Trong thời gian chờ chị K ăn trưa thì S một mình điều khiển xe ô tô đến phòng giao dịch Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Vĩnh Phúc (Ngân hàng Vietcombank) trên đường Ngô Quyền, phường Ngô Quyền để chuyển số tiền vừa trộm cắp được vào tài khoản ngân hàng của S. S đưa cho nhân viên giao dịch của Ngân hàng số tiền S trộm cắp được của anh H1 là 53.100.000đ và yêu cầu chuyển toàn bộ số tiền trên vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank số tài khoản 1028227812 của S. Sau đó, S lấy từ trong ví ở túi quần bên phải đang mặc số tiền 315 Euro và 10 Đô la Mỹ (là số tiền S được khách du lịch nước ngoài cho tặng trong quá trình đi làm thuê) rồi nhờ nhân viên giao dịch quy đổi ra tiền Việt Nam được số tiền 8.140.000 đồng để chuyển vào số tài khoản 1028227812 của S. Sau khi chuyển khoản xong, S điều khiển xe ô tô, BKS: 30F-837.67 đi về nhà khách Tỉnh ủy Vĩnh Phúc đón chị K đi về nhà ở xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Buổi trưa

ngày 16/10/2023, anh Nguyễn Việt H1 điều khiển xe ô tô BKS: 88A- 060.32 đi ăn trưa thì phát hiện bị mất trộm tiền trong ví da để trong xe ô tô.

Ngày 16/10/2023, anh H1 đã gửi đơn trình báo đến Công an xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên về việc anh bị kẻ gian trộm cắp mất số tiền khoảng 70.000.000đ đến 80.000.000đ để trong 01 ví da được đặt trên taplo xe ô tô, BKS: 88A – 060.32 đỗ trong bãi xe của sân Golf Đầm Vạc, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên. Tuy nhiên, quá trình điều tra, anh H1 xin trình báo lại: Do khi phát hiện bị mất tiền, anh bị rối loạn tâm lý nên không nhớ chính xác số tiền còn lại trong ví sau khi đã mua sắm, tiêu xài cá nhân nên anh trình báo số tiền bị mất trộm khoảng 70 đến 80 triệu, nay anh H1 xác định số tiền bị trộm cắp là 53.100.000đ và khẳng định trong ví không có tiền ngoại tệ.

Ngày 16/10/2023, Phạm Văn S tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu xanh; ngày 17/10/2023, S tự nguyện giao nộp số tiền 53.100.000đ để bồi thường khắc phục hậu quả cho anh H1. Ngày 16/10/2023, chị Nguyễn Thị Thu H2 là Trưởng phòng hành chính nhân sự Công ty sân Golf Đầm Vạc đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên 01 đoạn video ghi lại nội dung vụ việc trích xuất từ camera an ninh của sân Golf để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 17/10/2023, chị Lê Thị Thanh T1 (là vợ của Phạm Văn S) tự nguyện giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 quần vải dài màu đen và 01 đôi giày thể thao màu trắng là quần áo, giày dép của Phạm Văn S mặc khi trộm cắp tài sản để phục vụ công tác điều tra.

Tại biên bản kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu xanh của S lúc 22 giờ ngày 16/10/2023 xác định: Qua kiểm tra ứng dụng VCB DigiBank đăng nhập vào tài khoản số 1028227812 của S phát hiện số dư tài khoản là 61.247.848đ. Kiểm tra mục biến động số dư không phát hiện thông tin giao dịch chuyển khoản, nhận chuyển khoản. S cho biết, sau khi chuyển số tiền 53.100.000đ do trộm cắp được của anh H1 vào tài khoản, trước đó trong tài khoản đã có số tiền 8.247.848đ là tiền của S, còn thông tin biến động số dư S đã xóa không còn lưu giữ.

Ngày 17/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên có Công văn số 4361 gửi Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Vĩnh Phúc (Phòng Giao dịch Vĩnh Yên) yêu cầu Ngân hàng cung cấp thông tin chủ tài khoản và sao kê giao dịch tài khoản số 1028227812 ngày 16/10/2023. Tại Công văn số 876 ngày 17/10/2023 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Vĩnh Phúc cung cấp thông tin khách hàng của chủ tài khoản số 1028227812, tên chủ tài khoản Phạm Văn S

kèm theo 02 bản sao giấy nộp tiền ngày 16/10/2023 (vào lúc 13 giờ 02 phút S nộp vào tài khoản số tiền 53.100.000đ, vào lúc 13 giờ 26 phút nộp số tiền 8.140.000đ).

Ngày 24/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên có Quyết định Trưng cầu giám định số 661 yêu cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 đoạn video ghi lại nội dung vụ việc được lưu giữ trong USB nhãn hiệu SanDisk, được niêm phong theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 3436/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Chụp được 10 ảnh theo nội dung yêu cầu giám định. Toàn bộ ảnh chụp và thuyết minh được in vào 01 bản ảnh giám định. 01 tệp video gửi giám định được sao lưu vào 01 đĩa DVD”*. Theo đó, hình ảnh qua giám định thể hiện vào lúc 10 giờ 43 phút 12 giây ngày 16/10/2023, Phạm Văn S đi đến gần xe ô tô sáng màu, sau đó mở cửa đi vào trong xe đến 10 giờ 45 phút 31 giây cùng ngày 16/10/2023 thì S đi ra khỏi xe ô tô và tiếp tục di chuyển xung quanh khu vực có nhiều xe ô tô đang đỗ.

Tại Cáo trạng số: 23/CT-VKSNDTPVY ngày 25/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Phạm Văn S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng.

Bị hại: Anh Nguyễn Việt H1 tại phiên tòa trình bày như nội dung bản cáo trạng nêu trên. Anh H1 yêu cầu bị cáo S phải trả cho anh số tiền 53.100.000đ. Về trách nhiệm hình sự anh H1 đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55, Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Tổng hợp hình phạt với 18 tháng tù theo bản án số 235/2023/HSST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Buộc Phạm Văn S phải chấp hành hình phạt chung là 4 năm đến 4 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 16/10/2023) nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của Bản án số 235/2023/HSST ngày 14/9/2023 (từ ngày 09/6/2023 đến 14/9/2023). Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo Phạm Văn S phải trả cho anh Nguyễn Việt H1 số tiền 53.100.000đ. Xác nhận bị cáo S đã nộp số tiền 53.100.000đ để trả lại cho anh H1.

Bị cáo Phạm Văn S không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn S tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 16/10/2023, tại bãi đỗ xe ô tô của Công ty sân Golf Đàm Vạc có địa chỉ tại xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ tài sản, Phạm Văn S đã lén lút chiếm đoạt số tiền 53.100.000đ để trong chiếc ví da trên mặt taplo xe ô tô, BKS: 88A-060.32 của anh Nguyễn Việt H1. Sau đó, S đã ra Phòng giao dịch Ngân hàng Vietcombank, chi nhánh Vĩnh Phúc ở đường Ngô Quyền, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên để chuyển vào tài khoản cá nhân của S. Cùng ngày 16/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên triệu tập lên làm việc, S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp số tiền 53.100.000đ để trả lại cho anh H1.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c, Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ; ... ”.

Hành vi phạm tội của bị cáo S đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh

hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an, an toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 7 năm nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Bị cáo S là người có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang trong thời gian chấp hành hình phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, bị cáo lại thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tòa án xét xử bị cáo S về hành vi phạm tội mới sau đó tổng hợp hình phạt với 18 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 235/2023/ HS- ST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội chuyển sang 18 tháng tù giam. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo S có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện giao nộp số tiền để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Ông nội của bị cáo là Phạm Văn H3 được Hội đồng Bộ trưởng tặng bằng khen vì đã đóng góp công sức vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ ngày 01/9/2013 đến ngày 25/01/2015 xuất ngũ trở về địa phương nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Đối với số tiền 53.100.000đ, quá trình điều tra xác định: Số tiền trên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Việt H1 bị S chiếm đoạt và nộp vào tài khoản cá nhân của S tại Ngân hàng Vietcombank. Ngày 17/10/2023, bị cáo S đã tự nguyện giao nộp số tiền trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên để trả cho anh H1 nên cần buộc bị cáo S phải trả cho anh H số tiền 53.100.000đ.

Đối với số tiền 8.140.000đ trong tài khoản Ngân hàng Vietcombank của Phạm Văn S, quá trình điều tra xác định: Số tiền trên được quy đổi từ 315 Euro và 10 Đô la Mỹ là ngoại tệ S được khách hàng nước ngoài cho S trong thời gian đi lái xe thuê. Ngày 16/10/2023, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, S đã ra Phòng giao dịch Ngân hàng Vietcombank ở phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên nộp vào tài khoản số tiền 53.100.000đ vừa trộm cắp được của anh H1, đồng thời nhờ nhân viên Ngân hàng quy đổi số ngoại tệ trên để nộp vào tài khoản. Như vậy, số tiền 8.140.000đ là tài sản hợp pháp của S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên không xử lý đối với số tiền trên

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu xanh thu giữ của S, quá trình điều tra xác định: Điện thoại trên là tài sản hợp pháp của S, mua bằng tiền do lao động tích cóp mà có, sử dụng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho S nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 quần vải dài màu đen và 01 đôi giày thể thao màu trắng là quần áo, giày dép của S sử dụng trên người khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 16/10/2023, hiện nay quần áo, giày dép đã cũ hỏng, không còn giá trị sử dụng, S không có nhu cầu nhận lại các quần áo, giày dép trên nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Việt H1 yêu cầu bị cáo S phải trả cho anh số tiền 53.100.000đ. Xác nhận bị cáo S đã tự nguyện nộp số tiền 53.100.000đ để bồi thường cho anh H1 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 02 năm 2024 và 01 giấy nộp tiền mặt).

[7] Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55, 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn S 03 (ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt với 18 tháng tù của Bản án số 235/2023/ HS- ST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Buộc Phạm Văn S phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/10/2023) nhưng được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam của Bản án số 235/2023/ HS- ST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (từ ngày 09/6/2023 đến ngày 14/9/2023).

3. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 quần vải dài màu đen; 01 đôi giày thể thao màu trắng đã cũ, đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu xanh thu giữ của S nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Buộc bị cáo Phạm Văn S phải trả lại cho anh Nguyễn Việt H1 số tiền 53.100.000đ (Năm mươi ba triệu một trăm nghìn đồng). Xác nhận bị cáo S đã nộp số tiền 53.100.000đ để trả cho anh H1 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 02 năm 2024 và 01 giấy nộp tiền mặt ngày 27/2/2024).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật án phí, lệ phí Tòa án; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án TP Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đường

Trong khoảng thời gian cuối tháng 7 đầu tháng 8 năm 2023, Nguyễn Duy H4, sinh năm 1977, trú tại: Thôn Đoài, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, H4 đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người khác thực hiện 02 vụ trộm cắp tại xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ, ngày 31/7/2023, Nguyễn Duy H4 đi quanh ở khu vực thôn Nam, xã Thanh Trù xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi ngang qua nhà ông Bùi Văn H5, sinh năm 1972, trú tại ngách 1, ngõ 21, đường Nguyễn Lương Bằng, thôn Nam, xã Thanh Trù, thấy bên trong sân nhà ở vị trí khu vực trước cửa bếp có dựng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Espero màu xanh, BKS: 88H5-4700 có chìa khoá xe cắm sẵn ở ổ khoá xe, H4 quan sát thấy cửa nhà đóng, cổng nhà cài then nhưng không khoá, H4 nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H4 mở

cổng nhà đi vào bên trong sân nhà, dắt chiếc xe máy trên ra ngoài cổng rồi vặn chìa khoá, nổ máy đi về hướng thôn Chi Chi, xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc mục đích để bán chiếc xe máy trộm cắp được của ông H5. Khi đi đến khu vực ngã ba thôn Chi Chi, H4 gặp và bán chiếc xe đó cho một nam giới đang đi thu mua sắt vụn với giá 500.000 đồng. Số tiền này H4 đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 08/8/2023, Nguyễn Duy H4 đi quanh khu vực thôn Đoài, xã Thanh Trù xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp, bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến nhà anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987, ở thôn Đoài, xã Thanh Trù, thấy cổng đóng cài then nhưng không khoá cổng, ở sân nhà có dựng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream mang BKS: 88B1-089.91 màu nâu có cắm sẵn chìa khoá tại ổ khoá, H4 quan sát thấy bên trong nhà không có người nên mở cổng vào dắt chiếc xe máy ra ngoài rồi nổ máy chạy xe đi. Khi đi đến khu vực xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, H4 cầm cố chiếc xe máy cho 01 nam giới tại một cửa hàng thu mua sắt vụn ven đường, với giá 1.500.000 đồng. Số tiền này H4 đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị kẻ gian trộm cắp tài sản, ông Bùi Văn H5 và anh Nguyễn Văn Q đã làm đơn trình báo và đề nghị Cơ quan Công an giải quyết vụ việc (BL 62-65, 77-79).

Ngày 11/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an TP. Vĩnh Yên tiến hành cho Nguyễn Duy H4 chỉ dẫn địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp tại nhà ông Bùi Văn H5 và nhà anh Nguyễn Văn Q (BL 89-90).

Ngày 13/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên có Yêu cầu định giá tài sản đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Espero, màu xanh, xe đã cũ, đã qua sử dụng, số khung: EWCH035DE704175, số máy: ELC15FMH704175, có BKS: 88H5-4700, đăng ký lần đầu năm 2005. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 113/KL-HĐĐG ngày 18/8/2023 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự UBND TP. Vĩnh Yên kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Espero, biển số 88H5-4700, trị giá 800.000 đồng (BL 85-87).

Ngày 25/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên có Yêu cầu định giá tài sản đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 88B1-089.91, số máy: HA08E1324374, số khung: 0809AY024353, xe đã cũ, đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu năm 2014, xe đã cũ, đã qua sử dụng. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 152/KL-HĐĐG ngày 13/10/2023 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự UBND TP. Vĩnh Yên kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển số 88B1-089.91, trị giá 18.000.000 đồng (BL 72-75).

Tổng trị giá tài sản H đã trộm cắp là 18.800.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Espero màu xanh, BKS: 88H5-4700, quá trình điều tra xác định đăng ký chính chủ thuộc sở hữu hợp pháp của ông Bùi Văn H5 vào tháng 5 năm 2005. Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc xe trên.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda dream màu nâu, BKS: 88B1-089.91, quá trình điều tra xác định đăng ký chính chủ sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn Q vào tháng 02 năm 2014. Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc xe trên.

Đối với người đàn ông thu mua đồng nát đã mua chiếc xe máy nhãn hiệu Espero, BKS: 88H5-4700, quá trình điều tra xác định: Ngày 31/7/2023, sau khi trộm cắp được chiếc xe máy trên, H4 điều khiển xe chạy về khu vực thôn Chi Chi, xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc, khi đi qua ngã ba thôn Chi Chi, H4 gặp và bán chiếc xe máy trên cho một người đàn ông đi thu mua đồng nát ven đường với giá 500.000 đồng. Người đàn ông này khoảng 40 tuổi, H4 không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông này, đây là lần đầu tiên H4 gặp người này. Sau khi mua bán xong, H4 bỏ đi, còn người đàn ông thu mua đồng nát đi đâu H4 không biết. Quá trình mua bán, H4 nói với người đàn ông này đây là chiếc xe máy của H4 do cũ nát nên muốn bán; do chưa xác định được người đàn ông thu mua tài sản trộm cắp mà có, chưa thu hồi được chiếc xe máy vật chứng, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau (BL 119-132).

Đối với người đàn ông thu mua đồng nát đã nhận cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 88B1-089.91, quá trình điều tra xác định: Ngày 08/8/2023, sau khi trộm cắp được chiếc xe máy trên, H4 điều khiển xe chạy về khu vực xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc và cầm cố chiếc xe máy cho một người đàn ông ở cửa hàng thu mua sắt vụn với giá 1.500.000 đồng (thỏa thuận miệng, không có giấy tờ gì), H4 không nhớ vị trí, địa chỉ cụ thể của cửa hàng, H4 không biết nhân thân, lai lịch, tên tuổi của người đàn ông tại cửa hàng thu mua sắt vụn đã nhận cầm cố chiếc xe đó. Khi cầm cố xe, H4 nói với người đàn ông này là xe máy của H4 đang cần tiền nên đem đi cầm cố; do chưa xác định được người đàn ông này, chưa thu hồi được chiếc xe máy vật chứng, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau (BL 119-132).

Đối với tổng số tiền 2.000.000 đồng H4 có được do bán chiếc xe máy Espero và cầm cố chiếc xe máy Honda Dream mà có, H4 đã tiêu xài cá nhân hết, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Ông Bùi Văn H5 không yêu cầu H4 phải bồi thường giá trị chiếc xe máy Espero mà H4 đã trộm cắp của ông H5.

Anh Nguyễn Văn Q yêu cầu H4 phải bồi thường chiếc xe máy Honda Dream, BKS: 88B1-089.91 mà H4 đã trộm cắp của anh Q theo Kết luận định giá tài sản là 18.000.000 đồng. Đến nay H4 chưa bồi thường cho anh Q.

Căn cứ vào những tình tiết và chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở:

KẾT LUẬN

Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 31/7/2023 đến ngày 08/8/2023, tại địa bàn xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Nguyễn Duy H4 đã 02 lần đột nhập vào nhà riêng và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Bùi Văn H5 và anh Nguyễn Văn Q với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận định giá là 18.800.000 đồng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ, ngày 31/7/2023, tại nhà ông Bùi Văn H5, địa chỉ ở thôn Nam, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, H4 đã lén lút trộm cắp của ông H5 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Espero, BKS: 88H5-4700 đã cũ, đã qua sử dụng, có trị giá là 800.000 đồng. Ngày 12/11/2019, H4 bị Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và 01 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên lần phạm tội này đã đủ cấu thành tội phạm Trộm cắp tài sản.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ 45 phút, ngày 08/8/2023, tại nhà anh Nguyễn Văn Q, địa chỉ ở thôn Đoài, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, H4 lén lút trộm cắp của anh Q 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 88B1-089.91, đã cũ, đã qua sử dụng, có trị giá là 18.000.000đ.

Hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên của Nguyễn Duy H4 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân, cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

LÝ LỊCH BỊ CAN:

- Họ và tên: **Nguyễn Duy H4**. Sinh ngày: 18/8/1977. Giới tính: Nam;
- Tên gọi khác: Không;
- Nơi ĐKKHKT: Thôn Nam, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Chỗ ở hiện tại: Thôn Đoài, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;
- Trình độ văn hóa: Lớp 0/12; Nghề nghiệp: Không;
- Đảng, đoàn thể: Không;
- Quá trình hoạt động bản thân: Không;
- Bố đẻ: Nguyễn Huy N, sinh năm 1935; đã chết;
- Mẹ đẻ: Bùi Thị S2, sinh năm 1936; đã chết;
- Anh, chị, em ruột: 03 người, bị can là con út.
- Vợ: Phùng Thị H6, sinh năm 1977, nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Đều cùng địa chỉ ở Thôn Đoài, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Tiền án: 01 tiền án, cụ thể: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt Nguyễn Duy H4 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản trộm cắp là 39.000.000đ và 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 03 năm 06 tháng tù giam; buộc H4 phải bồi thường cho anh Phạm Văn A số tiền 1.400.000đ, cho anh Tạ Văn T2 số tiền 6.000.000đ, cho anh Hà Văn T3 số tiền 1.500.000đ, cho anh Hoàng Văn H7 số tiền 3.500.000đ. Ngày 23/12/2022, H4 chấp hành xong án phạt tù. Án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, án phí dân sự trong án hình sự là 650.000đ, H4 chưa thi hành. Về khoản bồi thường thiệt hại cho các bị hại, H4 chưa thi hành.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 18/02/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên xử phạt hành chính Nguyễn Duy H4 về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 1.500.000đ. Công an xã Thanh Trù và Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã tiến hành xác minh, đồn đốc, tuy nhiên H4 không có mặt tại địa phương, bản thân H4 và gia đình là hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, không có điều kiện nộp phạt.

+ Ngày 21/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lạc khởi tố vụ án hình sự số 81, khởi tố bị can số 103 và ra Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Duy H4 về hành vi Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc theo Lệnh tạm giam của Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Duy H4 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

...

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Duy H4 đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xoá án tích,

nên hành vi trộm cắp chiếc xe máy Espero, BKS: 88H5-4700, có trị giá là 800.000 đồng, đã cấu thành tội phạm, do vậy, H4 bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Duy H4 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình do vậy bị can được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

